TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2018/DS-ST Ngày 11/7/2018 V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/6 và ngày 11/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-DS ngày 26/4/2018 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Hồng N, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp 4, xã 5, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Vào ngày 10/6/2017 anh Võ Hồng N có làm biên nhận vay của anh số tiền 30.000.000đ, anh N hẹn đến ngày 10/8/2017 sẽ trả, do là bạn thân nên anh không tính lãi. Nay anh yêu cầu anh N phải trả 30.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2018, bị đơn anh Võ Hồng N trình bày: Vào ngày10/6/2017 anh có viết biên nhận vay anh T 30.000.000đ, do hoàn cảnh khó khăn anh chưa có tiền trả cho anh T, anh yêu cầu được thỏa thuận với anh T về việc trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm gải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh T đối với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày bày của nguyên đơn tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 30.000.000đ theo biên nhận vay ngày10/6/2017. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý vụ án Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn, tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bị đơn, bị đơn vắng mặt không có lý, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tiền giữa anh Nguyễn Xuân T với anh Võ Hồng N là hợp pháp, được thể hiện trong Biên nhận vay ngày 10/6/2017 và anh Võ Hồng N đã thừa nhận có vay của anh T số tiền 30.000.000đ vào ngày 10/6/2017 đến nay chưa trả;

[2.2] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2018 anh N thừa nhận có vay của anh T 30.000.000đ vào ngày 10/6/2017, tại phiên tòa anh T yêu cầu anh N trả 30.000.000đ nợ gốc, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu của anh T là có lợi cho anh N và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu anh Nguyễn Xuân T đối với anh Võ Hồng N;

Buộc anh Võ Hồng N phải trả cho anh Nguyễn Xuân T số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh N chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Hồng N phải nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Anh Nguyễn Xuân T được nhận lại 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002558, ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Anh Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Anh Võ Hồng N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Toán